

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 172/2024/HC-ST

Ngày: 17 – 9 -2024

Vụ kiện QĐHC trong lĩnh vực
quản lý đất đai

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Dân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Như Âm.

Bà Bùi Thị Kim Nga.

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng Phúc - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Đắc Lắc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắc Lắc tham gia phiên tòa: Ông Vương Chí Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đắc Lắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 132/2024/TLST-HC ngày 07 tháng 5 năm 2024 về việc kiện “Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 194/2024/QĐXXST-HC ngày 12 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

* *Người khởi kiện:* Bà H N Knul – sinh năm: 1978. Có mặt.

Địa chỉ: Buôn HN, xã ET, huyện CK, tỉnh Đắc Lắc.

Đại diện theo ủy quyền: Bà H Y Knul – sinh năm: 2000. Có mặt.

Địa chỉ: Buôn HN, xã ET, huyện CK, tỉnh Đắc Lắc.

* *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân huyện CK, tỉnh Đắc Lắc;

Đại diện theo pháp luật: Ông Võ Tấn H – Chức vụ: Chủ tịch.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Phú L – chức vụ: Phó chủ tịch.

Địa chỉ: Km 22, Quốc lộ 27, xã DB, huyện CK, tỉnh Đắc Lắc. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Bà H P Ayũn – sinh năm: 1970. Có mặt.

Địa chỉ: Buôn ET, xã ET, huyện CK, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện theo ủy quyền: Bà H R Ayũn – sinh năm: 1990. Có mặt.

Địa chỉ: Buôn T, xã ET, huyện CK, tỉnh Đắk Lắk.

- Bà H M Knul – sinh năm: 1973. Vắng mặt.

Địa chỉ: Buôn HN, xã ET, huyện CK, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện theo ủy quyền của bà H M Knul: Bà H Y Knul – sinh năm: 2000.
Có mặt.

Địa chỉ: Buôn HN, xã ET, huyện CK, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Người khởi kiện, đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:**

Khoảng năm 1985 bà H A Knul và ông Y B HMökk khai hoang diện tích gần 8000m² tại Buôn HN, xã ET, huyện CK. Sau khi khai hoang ông bà trồng cây ngắn ngày, làm nhà trên đất để ở, sử dụng ổn định không tranh chấp với ai.

Năm 1985 bà H A Knul chết, ông Y B HMökk đã chết ngày 23/3/2016 và các thành viên trong gia đình thống nhất giao toàn bộ diện tích đất trên cho đất cho chị gái của bà H N là H M Knul. Năm 1990 bà H M chia cho bà H N khoảng 3000m² để canh tác trồng cây ngắn ngày. Năm 2000 tiến hành làm nhà sinh sống. Năm 2004 do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Nhà nước đã xây cho gia đình tôi một căn nhà cấp 4 theo chương trình 134 của Chính phủ.

Năm 2019 khi bà H N Knul đi làm thủ tục cấp GCNQSDĐ thì được biết diện tích đất gia đình bà đang quản lý canh tác đã được UBND cấp GCNQSDĐ tại một phần thửa số 949b, tờ bản đồ số 6, GCNQSDĐ số A198142 ngày 10/9/1991 cho bà H D Ayũn, được đính chính tên chủ sử dụng đất H P Ayũn ngày 24/9/2015.

Bà H N Knul đã nhiều lần liên hệ với bà H P để làm thủ tục điều chỉnh lại GCNQSDĐ nhưng bà H P không đồng ý và xảy ra tranh chấp. Các bên đã được Ủy ban nhân dân xã ET hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Ngày 09/5/2023 bà H P có làm đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin để tranh chấp quyền sử dụng đất với gia đình bà H N Knul, vụ án đã được đình chỉ

giải quyết theo Quyết định đình chỉ số 22/2024/QĐST-DS ngày 24/4/2024 do bà H P không đóng chi phí tố tụng . Sau đó gia đình bà H N tiếp tục yêu cầu bà H P để làm thủ tục điều chỉnh lại GCNQSDĐ nhưng bà H P không đồng ý nên đã làm đơn khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Sau khi được chia đất từ năm 1990 bà H N Knul là người quản lý, sử dụng ổn định đúng ranh giới đến nay không tranh chấp với ai nhưng UBND huyện CK lại cấp GCNQSDĐ cho bà H P là không đúng quy định của pháp luật. Do đó, đề nghị Tòa án tuyên hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A198142 ngày 10/9/1991 cho bà H' D Ayũn, được đính chính tên chủ sử dụng đất H P Ayũn ngày 24/9/2015.

Tại bản tự khai ông Lê Phú L đại diện theo ủy quyền của UBND huyện CK trình bày:

- Ngày 27/02/2024, Phòng Tài nguyên và Môi trường tổ chức buổi làm việc với Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai, UBND xã ET để thu thập các hồ sơ, tài liệu và nguồn gốc quá trình sử dụng đất của các chủ sử dụng đất đối với thửa đất số 949b, tờ bản đồ số 6, xã ET. Kết quả buổi làm việc như sau:

Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện cung cấp các hồ sơ bản sao gồm: Sổ đăng ký ruộng đất lập tại xã ET ngày 01/10/1981 tại trang số 19, số 6, diện tích 4030m²; danh sách các tổ chức và cá nhân được cấp giấy chứng nhận thứ tự 50 thể hiện bà H P Ayũn đăng ký sử dụng thửa đất số 949b, tờ bản đồ số 6 quyền sử dụng đất kèm theo Quyết định số 74/QĐ-UB ngày 10/9/1991 tại số thứ tự 50 thể hiện bà H P Ayũn được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 01 thửa đất có diện tích 4030m²; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A 198142 do UBND huyện KN cấp ngày 10/9/1991 cho bà H D Ayũn, hồ sơ đính chính sai sót họ tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà H P Ayũn đối với thửa đất số 949b, tờ bản đồ số 6.

Tại buổi làm việc UBND xã ET không cung cấp được hồ sơ tài liệu cũng như ý kiến thể hiện nguồn gốc, quá trình sử dụng đất của các chủ sử dụng có liên quan đối với thửa đất số 949b, tờ bản đồ số 6 nêu trên và chưa cung cấp được hồ sơ liên quan đến việc xét duyệt, hỗ trợ xây dựng nhà ở theo chương trình 134 vào năm 2004 cho bà H N Knul.

Ngoài các thông tin trên UBND xã ET cho biết hiện trạng thửa đất 949b, tờ bản đồ số 6, xã ET hiện do ông Y T Ayũn đang sử dụng một phần diện tích vào mục đích đất ở (theo kê khai của ông Y T Ayũn; nguồn gốc nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Văn M vào năm 2000, đến năm 2005 xây dựng nhà ở trên đất và sử dụng ổn định đến nay) và bà H N Knul đang sử dụng một phần thửa đất vào mục đích đất ở và đất trồng cây lâu năm (theo kê khai của bà H N Knul là do gia đình khai hoang năm 1990).

- Ngày 27/03/2024, UBND xã ET có Báo cáo số 55/UBND-ĐC về kết quả rà soát hồ sơ lưu tại UBND xã về nguồn gốc, đối tượng sử dụng, quá trình thu thập hồ sơ liên quan đến việc xét duyệt, hỗ trợ xây dựng nhà ở theo chương trình

134 năm 2004 cho bà H N Knul. Theo đó, UBND xã ET xác nhận hồ sơ liên quan đến việc xét duyệt, hỗ trợ xây dựng nhà ở theo chương trình 134 năm 2004 đã thất lạc.

Vì vậy, UBND xã ET không xác định được nguồn gốc, đối tượng sử dụng công trình nhà ở theo chương trình 134 năm 2004 mà hiện nay bà H N Knul đang sử dụng tại buôn K, xã ET.

Hiện trạng sử dụng đất:

- Ông Y T Ayũn đang sử dụng một phần diện tích đất vào mục đích đất ở (theo kê khai của ông Y T Ayũn: nguồn gốc nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Văn M vào năm 2000, đến năm 2005 xây dựng nhà ở trên đất và sử dụng ổn định đến nay).

- Bà H N Knul đang sử dụng một phần thửa đất vào mục đích đất ở và đất trồng cây lâu năm (theo kê khai của bà H N Knul là do gia đình khai hoang năm 1990).

Qua làm việc với UBND xã ET và Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện thì không có hồ sơ lưu liên quan đến quá trình kê khai đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà H P Ayũn cũng như quá trình xét duyệt hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của các cơ quan liên quan đối với thửa đất số 949b, tờ bản đồ số 06, xã ET.

Vì vậy, UBND huyện CK không có đầy đủ cơ sở để có ý kiến về trình tự, thủ tục và căn cứ pháp lý về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A 198142 đối với một phần thửa đất số 949b, tờ bản đồ số 06 tại buôn K, xã ET, huyện CK do UBND huyện KA (nay là huyện CK) cấp ngày 10/9/1991 cho bà H P.

Căn cứ các hồ sơ, tài liệu và ý kiến của Phòng Dân tộc, UBND xã ET thì hồ sơ liên quan đến việc xét duyệt, hỗ trợ xây dựng nhà ở theo chương trình 134 năm 2004 đã thất lạc. Vì vậy, UBND huyện không có đầy đủ cơ sở để có ý kiến về nội dung các đương sự xác định năm 2004 địa phương đã xây dựng 01 căn nhà theo chương trình 134 của Chính phủ trên đất hiện nay các bên đang tranh chấp cho gia đình bà H N Knul.

Ngoài ra, theo thông tin do Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện cung cấp thì hiện tại không có thông tin liên quan đến việc đăng ký biến động, thế chấp về quyền sử dụng đất đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A 198142 do UBND huyện KA cấp ngày 10/9/1991 cho bà H P Ayũn đối với thửa đất số 949b, tờ bản đồ số 6 xã ET nêu trên.

Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk căn cứ hồ sơ, tài liệu thu thập được tại các cơ quan, đơn vị liên quan và các tình tiết liên quan đến việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của UBND huyện KA cho bà H P Ayũn để giải quyết vụ án cho phù hợp, nhằm đảm bảo quyền lợi của những người có liên quan theo đúng quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà H P Ayũn, bà H R Ayũn đại diện theo ủy quyền của bà H P Ayũn trình bày:

Về nguồn gốc thửa đất số 949b, tờ bản đồ số 6 tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A198142 do UBND huyện CK cấp ngày 10/9/1991 cho bà H P

có nguồn gốc do gia đình bà H P khai hoang, canh tác sử dụng từ năm 1990. Khi có chủ trương cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tôi đã đăng ký và ngày 10/9/1991 Ủy ban nhân dân huyện KA đã cấp GCNQSDĐ số A198142 ngày 10/9/1991 cho bà H P với diện tích 4.030m² nhưng ghi sai tên là bà H' D Ayũn, ngày 24/9/2015 UBND huyện CK đã đính chính tên chủ sử dụng đất đúng tên H P Ayũn ngày 24/9/2015.

Năm 1997 bà H N Knul có mượn hơn 3000m² của bà H P để canh tác nhưng các bên chỉ nói miệng với nhau không làm giấy tờ. Bà H N có làm nhà tạm để ở, năm 2004 bà H N Knul tiến hành làm nhà ở theo diện 134 của Chính phủ, bà H P không đồng ý và báo chính quyền địa phương nhưng không được giải quyết. Sau này bà H N có nói với bà H P chỉ làm nhà ở tạm sau này con lớn sẽ trả lại nên bà H P cũng tin tưởng để cho bà H N tiếp tục ở trên đất.

Năm 2021 bà H N Knul yêu cầu bà H P đưa GCNQSDĐ để bán đất cho người khác nhưng bà H P không đồng ý vì đất là do bà H P cho bà H N Knul mượn để làm nhà, trường hợp bà H N không sử dụng thì phải trả lại đất cho bà H P. Sau đó các bên xảy ra tranh chấp, bà H P có làm đơn yêu cầu Ủy ban nhân dân xã giải quyết. Bà H N Knul có đến nhà thỏa thuận bằng miệng với gia đình bà H P lúc thì nói trả cho bà H P một khoản tiền coi như tiền chuyển nhượng đất, lúc thì nói sẽ trả lại 1/2 đất cho tôi nhưng không thực hiện nên bà H P mới làm đơn khởi kiện ra Tòa án nhân dân huyện CK yêu cầu bà H N trả lại đất. Sau đó, do không có tiền đóng chi phí tố tụng, vụ án đã bị đình chỉ đình chỉ giải quyết theo Quyết định đình chỉ số 22/2024/QĐST-DS ngày 24/4/2024.

Hiện nay bà H N đề nghị Tòa án tuyên hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A198142 ngày 10/9/1991 đã cấp cho bà H P, bà H P không đồng ý vì đất là của bà H P đã được nhà nước cấp GCNQSDĐ đúng quy định của pháp luật

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của Luật tố tụng hành chính trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung: Qua phân tích, đánh giá đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H N Knul hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A198142, thửa đất số 949b, tờ bản đồ số 06 do UBND huyện KA (nay là huyện CK) cấp ngày 10/9/1991 cho bà H D Ayũn, được đính chính tên chủ sử dụng đất H P Ayũn ngày 24/9/2015, để cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các đương sự đúng thực trạng sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa; ý kiến trình bày của các bên đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thẩm quyền: Bà H N Knul đề nghị Tòa án tuyên hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A198142 ngày 10/9/1991 cho bà H D Ayũn, được đính chính tên chủ sử dụng đất H P Ayũn ngày 24/9/2015 là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật tố tụng hành chính. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền được quy định tại khoản 4 Điều 32 Luật tố tụng hành chính.

[2]. Về thời hiệu khởi kiện: Năm 2019 khi bà H N Knul đi làm thủ tục cấp GCNQSDĐ thì được biết diện tích đất gia đình bà đang quản lý canh tác đã được UBND cấp GCNQSDĐ tại một phần thửa số 949b, tờ bản đồ số 6, GCNQSDĐ số A198142 ngày 10/9/1991 cho bà H D Ayũn, được đính chính tên chủ sử dụng đất H P Ayũn ngày 24/9/2015. Các bên đương sự xác định giữa hai bên gia đình xảy ra tranh chấp, đã làm đơn yêu cầu Ủy ban nhân dân xã ET hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Ngày 09/5/2023 bà H P có làm đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin để tranh chấp quyền sử dụng đất với gia đình bà H N Knul, vụ án đã được đình chỉ giải quyết theo Quyết định đình chỉ số 22/2024/QĐST-DS ngày 24/4/2024 do bà H P không đóng chi phí tố tụng.

Ngày 24/4/2024 bà H N Knul làm đơn khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án là trong thời hiệu khởi kiện quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

[3]. Về nội dung:

Người khởi kiện cho rằng nguồn gốc đất do bố mẹ bà H N khai hoang sử dụng từ năm 1985. Sau đó đến năm 1990 gia đình chia một phần đất cho bà H N quản lý sử dụng cho đến nay không lần chiếm tranh chấp với ai. Phần đất này hiện nay đã được cấp GCNQSDĐ cho bà H P.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà H P cho rằng nguồn gốc thửa đất số 949b, tờ bản đồ số 6 có nguồn gốc do gia đình bà H P khai hoang, canh

tác sử dụng từ năm 1990. Khi có chủ trương cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bà H P đã đăng ký và ngày 10/9/1991 Ủy ban nhân dân huyện KA (nay là huyện CK) đã cấp GCNQSDĐ số A198142 ngày 10/9/1991 cho bà H P với diện tích 4.030m² nhưng ghi sai tên là bà H D Ayũn, ngày 24/9/2015 UBND huyện CK đã đính chính tên chủ sử dụng đất đúng tên H P Ayũn ngày 24/9/2015. Đến năm 1997 cho bà H N mượn hơn 3000m² để canh tác làm nhà ở cho đến nay.

Quá trình tham gia tố tụng người bị kiện không cung cấp được tài liệu chứng cứ về trình tự, thủ tục, căn cứ pháp lý về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A 198142 đối với một phần thửa đất số 949b, tờ bản đồ số 06 tại buôn K, xã ET, huyện CK do UBND huyện KA (nay là huyện CK) cấp ngày 10/9/1991 cho bà H P. Đồng thời, không cung cấp được tài liệu chứng cứ thể hiện nguồn gốc, quá trình sử dụng đất của các chủ sử dụng có liên quan đối với thửa đất số 949b, tờ bản đồ số 6.

Về hiện trạng sử dụng đất các đương sự xác định đối với diện tích đất tại thửa đất số 949b, tờ bản đồ số 6 một phần do ông Y T Ayũn đang sử dụng vào mục đích đất ở và một phần do bà H N Knul đang sử dụng một phần thửa đất vào mục đích đất ở có căn nhà 134 do nhà nước hỗ trợ và trồng cây lâu năm.

Như vậy, UBND huyện CK không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh ngày 10/9/1991 UBND huyện KA (nay là huyện CK) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A 198142 đối với một phần thửa đất số 949b, tờ bản đồ số 06 tại buôn K, xã ET, huyện CK cho bà H P là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, đúng đối tượng sử dụng, đúng diện tích đất.

Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H N hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A198142 ngày 10/9/1991 đã cấp cho bà H P để cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các đương sự đúng thực trạng sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Bà H N Knul và bà H P Ayũn có quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

[3]. Về án phí: Do đơn khởi kiện được chấp nhận nên bà H N Knul không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Ủy ban nhân dân huyện CK phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm b khoản 1 Điều 143; Điều 144; điểm b khoản 2 Điều 193, Điều 194; Điều 206 Luật tố tụng hành chính;

Căn cứ điểm d khoản 2, khoản 3 Điều 106 Luật Đất đai 2013; Khoản 6 Điều 87 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, quy định chi tiết về thi hành một số điều của Luật Đất đai 2013.

Áp dụng khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[2]. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H N Knul hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A198142, thửa đất số 949b, tờ bản đồ số 06 do UBND huyện KA (nay là huyện CK) cấp ngày 10/9/1991 cho bà H D Ayũn, được đính chính tên chủ sử dụng đất H P Ayũn ngày 24/9/2015, để cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các đương sự đúng thực trạng sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Bà H N Knul và bà H P Ayũn có quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

[3]. Về án phí hành chính: Ủy ban nhân dân huyện CK phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

[4]. Về quyền kháng cáo: Đương sự, người đại diện hợp pháp của đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đương sự, người đại diện hợp pháp của đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02);
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Văn Công Dân

